TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2019/QĐST-DS	*Lộc Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2019/TLST- DSST ngày 14 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969
Địa chỉ: Tổ 6, ấp 5, xã LĐ, huyện L N, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà Lê Thị M1, sinh năm 1969
Ông Lâm Công M2, sinh năm 1959
Địa chỉ: Tổ 5, ấp 6, xã LT, huyện L N, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị M1 và ông Lâm Công M2 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T2 số tiền 22.884.000đ *(Hai mươi hai triệu tám trăm tám mươi bốn ngàn đồng)*.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị M1 và ông Lâm Công M2 tự nguyện chịu 572.000đ *(Năm trăm bảy mươi hai ngàn đồng)*. Bà Nguyễn Thị T2 không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh hoàn lại cho bà T2 số tiền tạm ứng án phí 572.000đ *(Năm trăm bảy mươi hai ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000283 ngày 14 tháng 6 năm 2019.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CCTHA huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Đương sự;

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Chinh